

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68/2021/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 02 tháng 12 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định, như sau:

### **1. Đối tượng áp dụng**

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định; người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả hoặc không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

### **2. Giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2:**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**

## PHỤ LỤC

### MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

(Kèm theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)
A	B	1
<b>I</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh</b>	<b>16.400</b>
<b>II</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động</b>	<b>38.500</b>
<b>III</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:</b>	<b>166.800</b>
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600
<b>IV</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp</b>	
<b>1</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>94.300</b>
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700
<b>2</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>76.000</b>
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800
<b>3</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>139.300</b>
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400
<b>4</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>122.500</b>
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700